

BẢN TIN TUẦN

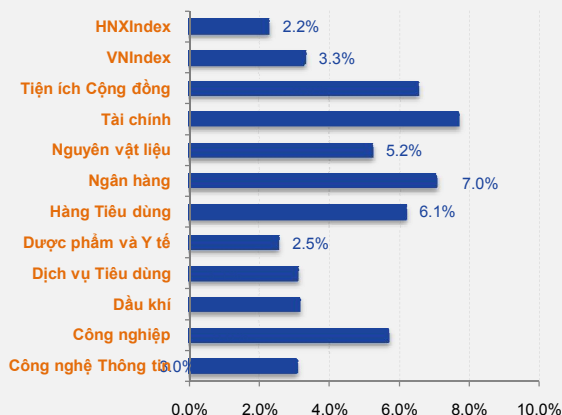
Tuần GD từ: 1/28/2013 - 2/1/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	483.4	↑ 3.3%	63.0	↑ 2.2%
KLGD (trCP)	435.3	↑ 113.4%	365.9	↑ 56.2%
GTGD (tỷ VND)	6,506.8	↑ 185.4%	2,895.9	↑ 47.4%
Tổng cung (trCP)	805.0	↑ 53.0%	628.0	↑ 47.4%
Tổng cầu (trCP)	804.6	↑ 68.3%	579.2	↑ 84.4%

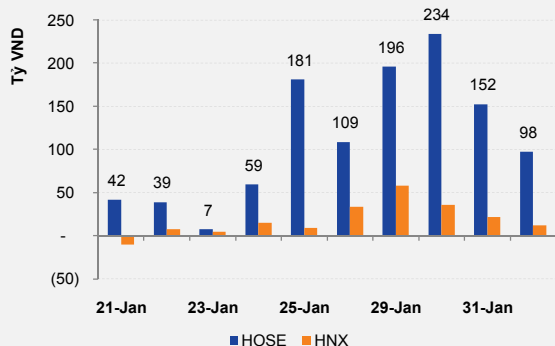
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	55.09	↑ 58.2%	18.77	↑ 217.1%
KL bán (trCP)	20.39	↑ 22.9%	3.70	↓ -14.8%
GT mua (tỷ VND)	1,408.16	↑ 57.2%	201.34	↑ 201.0%
GT bán (tỷ VND)	619.84	↑ 9.3%	39.01	↓ -1.7%

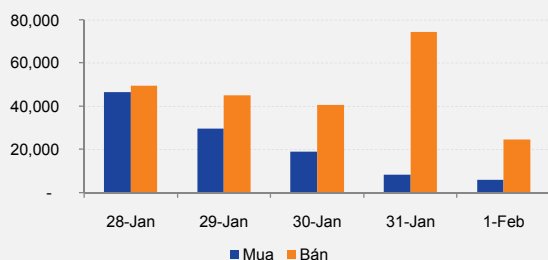
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



CHỈ SỐ VN-INDEX ĐIỀU CHỈNH VÀ TEST LẠI MỨC HỖ TRỢ CỦA BREAK AWAY GAP. VỚI PHIÊN TĂNG ĐIỂM NGÀY HÔM NAY KHI TIẾP CẬN VÀO MỨC HỖ TRỢ CỦA GAP THÌ CHÚNG TÔI DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG SẼ TIẾP TỤC TĂNG ĐIỂM TRONG TUẦN TỚI.

Kinh tế vĩ mô

- Tăng trưởng tín dụng tháng 1 giảm 1.25%
- Tình hình sản xuất, tiêu thụ, tồn kho toàn nền kinh tế chậm cải thiện.
- Chính phủ họp thường kỳ Tháng 1, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các giải pháp trong Nghị quyết 01 + 02.

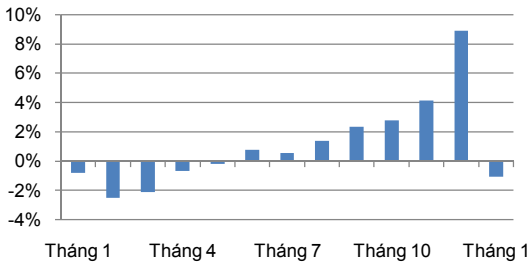
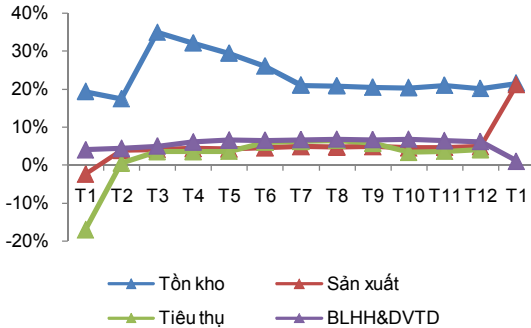
Thị trường chứng khoán

- Thị trường tăng điểm nhẹ trong tuần qua với mức tăng điểm nhẹ trên cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index. Thanh khoản tăng khá mạnh so với tuần trước với giao dịch sôi động trên cả hai sàn.
- Nhóm cổ phiếu Bluechips có vốn hóa lớn tiếp tục đóng vai trò quan trọng hỗ trợ cho sự tăng điểm của chỉ số VN-Index. Các cổ phiếu Bluechip tăng điểm như BVH tăng 15.46%, DPM tăng 6.59%, VCB tăng 5.54%...

Phân tích kỹ thuật

- Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index tiếp tục có tuần tăng điểm, với mức phiên điều chỉnh giữa tuần thì cả hai chỉ số đều tăng điểm với mức tăng nhẹ. Khối lượng giao dịch tăng khá mạnh so với tuần trước.
- Chỉ số VN-Index break qua mức kháng cự của đỉnh cũ 490 điểm và mức kháng cự của trendline dài hạn hình thành break away gap với độ rộng lớn và sau đó test lại mức hỗ trợ Gap.

Nhận định: Với phiên tăng điểm ngày hôm nay thì khả năng chỉ số VN-Index đã test thành công mức hỗ trợ của Gap và tiếp tục tăng điểm trong tuần tới.

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
1	<p>Tăng trưởng tín dụng tháng 1 giảm 1.25%</p> <p>Tín dụng YTD</p> 	<p>Dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế tháng 1/2013 giảm 1.06% so với đầu năm. Mức giảm này mạnh hơn mức giảm 0.76% trong tháng 1/2012.</p> <p>Xét về chu kỳ, tăng trưởng tín dụng thời điểm cuối năm thường thấp, khi đây là thời gian cao điểm về nhu cầu tiền mặt, thực hiện thanh toán chi tiêu dịp Tết. Mặt khác, dòng tín dụng đã có mức tăng trưởng khá nóng trong tháng 12/2012, không loại trừ khả năng một số Ngân hàng có động thái làm tăng hạn mức tín dụng trong năm 2013.</p> <p>Do vậy, thông tin tăng trưởng tín dụng giảm 1.06% không phải thông tin quá tiêu cực trong bối cảnh hiện nay. Theo yếu tố chu kỳ, dòng tín dụng sẽ cải thiện hơn từ cuối Quý 1.</p>
2	<p>Tình hình sản xuất, tiêu thụ, tồn kho toàn nền kinh tế chậm cải thiện.</p> 	<p>Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 1 giảm 3.2% so với tháng trước, dù đây là thời gian cao điểm tiêu thụ dịp Tết Nguyên đán. Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12/2012 so với cùng kỳ năm trước tăng 4% và so với tháng trước tăng 3,2%. Chỉ số hàng tồn kho thời điểm 1/1 tăng 21.5% so cùng kỳ, tăng so với mức 20.1% của ngày 1/12, cho thấy sức mua còn yếu.</p> <p>Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Một ước tính đạt 209,5 nghìn tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước. Nếu loại trừ yếu tố giá thì tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Một tăng 1,0%.</p> <p>Như vậy, tình hình sản xuất của nền kinh tế vẫn chưa có sự cải thiện. Ngày 29/1, Chính phủ đã họp phiên thường kỳ tháng 1, đánh giá thực trạng nền kinh tế và chỉ đạo các giải pháp nhằm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế xã hội năm 2013.</p> <p>Theo đó, Chính phủ chỉ thị các Bộ ngành cụ thể hóa nội dung của Nghị quyết 01 – 02 trong Quý I, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Về chính sách tiền tệ, Chính phủ yêu cầu NHNN kiểm soát lãi suất, tăng dư nợ tín dụng theo lộ trình phù hợp với mục tiêu cả năm, hướng vào những lĩnh vực ưu tiên. Về chính sách tiền tệ, Bộ Tài chính tập trung giải ngân hết vốn 2012, triển khai vốn 2013, xem xét ứng vốn 2014 cho các công trình, dự án giao thông trọng điểm.</p> <p>Như vậy các giải pháp về thúc đẩy tăng trưởng được chú trọng thực hiện, trong bối cảnh sức mua toàn nền kinh tế chậm cải thiện.</p>
3	<p>Chính phủ họp thường kỳ Tháng 1, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các giải pháp trong Nghị quyết 01 + 02</p>	

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 483.42 điểm, tăng 3.63 điểm tương ứng với mức 0.76% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- Chỉ số VN-Index tiếp cận mức hỗ trợ MA20 và hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Sau khi hình thành mô hình Morning Star thì chỉ số VN-Index đã tăng điểm mạnh break qua mức kháng cự 470 điểm cũng như mức kháng cự của trendline dài hạn hình thành Gap có độ rộng lớn.

- Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số VN-Index.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 492 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua đỉnh cũ 470 điểm hình thành Break away Gaps khá rộng là động lực tăng điểm cho chỉ số VN-Index. Sau phiên điều chỉnh ngày hôm qua thì chỉ số VN-Index tiếp tục giảm điểm trong đầu phiên giao dịch và khi giảm về đến mức hỗ trợ của Gap thì chỉ số VN-Index đã tăng điểm trở lại. Với phiên tăng điểm ngày hôm nay thì khả năng chỉ số VN-Index đã hoàn thành test Gap và sẽ tiếp tục tăng điểm trong tuần tới.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 62.99 điểm, tăng 0.37 điểm tương ứng với mức 0.5% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận về khu vực hỗ trợ mạnh của MA20, trendline trung hạn cũng như mức hỗ trợ của Fibonacci 38.2 hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Chỉ báo RSI 9 ngày quay đầu tăng điểm khi tiếp cận đường baseline

- Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số HNX-Index.

- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 70 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã có phiên điều chỉnh hôm qua và tiếp tục giảm điểm trong đầu phiên ngày hôm nay. Khi chỉ số HNX-Index giảm điểm gần tiếp cận đến mức hỗ trợ của đường trendline trung hạn thì chỉ số HNX-Index đã hồi trở lại và đóng cửa với mức tăng điểm nhẹ. Khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm trong tuần tới.


MÃ CỔ PHIẾU: CSM
MUA

Cổ phiếu CSM sau gần một năm tích lũy trong kênh 20,300-26,300 thì đã tăng điểm và break qua khu vực kháng cự của kênh trên. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong phiên break củng cố cho tín hiệu break. Sau tín hiệu break này thì cổ phiếu CSM đã test lại mức hỗ trợ 26,300 thành công và tăng điểm trở lại. Với những tín hiệu này thì CSM chuyển từ trạng thái tích lũy sang xu hướng tăng điểm. Nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân nếu CSM break mức 28,800 với khối lượng giao dịch trên mức 800,000 cổ phiếu.

Khuyến nghị: Mua CSM trong ngắn hạn (Một tháng) nếu CSM break mức 28,800

Mức giá mua: 28,800-28,900

Mức giá chốt lãi: 38,000

Mức giá cắt lỗ: 26,000


MÃ CỔ PHIẾU: DRC
MUA

Cổ phiếu DRC sau hơn sáu tháng tích lũy trong kênh 24,00-29,200 thì đã tăng điểm và break qua khu vực kháng cự của kênh trên. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong phiên break củng cố cho tín hiệu break. Sau tín hiệu break này thì cổ phiếu DRC đã test lại mức hỗ trợ 29,200 thành công và tăng điểm trở lại. Với những tín hiệu này thì DRC chuyển từ trạng thái tích lũy sang xu hướng tăng điểm. Nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân nếu DRC break mức 33,700 với khối lượng giao dịch trên mức 700,000 cổ phiếu.

Khuyến nghị: Mua DRC trong ngắn hạn (Một tháng) nếu DRC break qua mức 33,700

Mức giá mua: 33,800-33,900

Mức giá chốt lãi: 40,000-41,000

Mức giá cắt lỗ: 32,000

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LOẠI CỔ PHIẾU

Hiện đang vào mùa KQKD Q4/2012. Tính đến 28/01, có 353 doanh nghiệp đã công bố BCTC Q4, với 83% doanh nghiệp báo lãi.

Thị trường hiện đang tăng điểm trở lại sau gần 2 tuần điều chỉnh, cũng như thông tin mới về giải pháp hỗ trợ thị trường BĐS được công bố trong phiên giải trình của bộ Xây dựng trước UBKTQH được công bố. Dòng tiền từ khối NĐTNN cũng là yếu tố hỗ trợ thị trường, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu BlueChips.

Chúng tôi thống kê 10 cổ phiếu có EPS cao nhất, 10 cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận năm 2012 so 2011 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4/2012								Ngành			
HGM	37	-7.46%	414	21,155	41,833	48.12%	60.02%	4.35	10.57	0.08	2.20	14
TCT	3	12.19%	2,650	16,795	52,747	33.22%	35.86%	5.06	7.41	0.26	1.61	1
DPR	0	-	5,209	16,245	47,932	29%	36%	3.26	4.47	0.04	1.11	173
QTC	12	28.09%	5,652	12,570	37,078	16.80%	36.49%	2.37	11.03	0.10	0.80	20
CAP	11	19.15%	4,205	12,005	27,429	20.44%	47.30%	2.99	10.57	0.40	1.31	10
TRC	119	-33.40%	2,680	11,613	44,750	23.13%	28.20%	3.72	4.47	0.32	0.97	107
VCF	152	44.10%	2,100	11,431	36,007	31%	36%	16.97	12.09	0.61	5.39	292
LHC	9	30.49%	2,310	11,426	40,856	14.48%	30.29%	2.79	11.03	0.43	0.78	4
WCS	5	28.62%	157	9,960	28,955	26.45%	37.23%	4.42	9.24	0.29	1.52	0
DXP	22	60.98%	10,390	9,957	28,336	32.53%	37.99%	3.75	9.24	0.55	1.32	2

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN NĂM 2012/2011 CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4.2012								Ngành			
DHM	4	2380.53%	1,133,397	2,615	11,378	15.07%	24.23%	6.50	10.57	1.13	1.49	78
IVS	1	1925.31%	171,514	131	10,172	1.05%	1.30%	41.86		1.22	0.54	0
SRC	11	1901.11%	274,359	2,799	15,521	7.58%	19.50%	5.18	3.98	1.00	0.93	302
HAS	0	834.97%	3,413	619	19,395	2.30%	3.24%	8.56	11.03	0.59	0.27	8
SMT	2	592.49%	1,289	1,801	12,890	10.48%	15.01%	3.94	7.44	0.01	0.55	12
VE2	1	590.99%	1	668	11,118	3.82%	6.22%	14.37	11.03	-0.03	0.86	7
VCV	-21	574.83%	19	-4,007	5,624	-18.55%	-52.53%	-0.85	9.24	0.31	0.60	16
S91	3	556.95%	11,629	2,412	15,785	4.82%	16.50%	2.94	11.03	1.22	0.45	59
CSM	68	546.62%	1,182,352	4,766	16,521	15.07%	32.02%	5.83	3.98	1.14	1.68	689
DTT	-3	424.49%	1,009	-419	13,492	-2.65%	-3.06%	-14.09	4.47	-0.38	0.44	14

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Room NĐTNN
	Q4.2012								Ngành			
SSI	-13	262.91%	2,758,592	1,136	14,262	5.23%	7.79%	16.37	#N/A	1.22	1.30	49.00%
REE	0	-	1,059,819	2,829	16,516	12.85%	17.52%	7.18	9.24	1.13	1.23	49.00%
JVC	106	27.33%	570,481	5,010	19,740	16%	32%	4.23	6.53	0.72	1.07	49.00%
FPT	0	-	453,637	5,684	22,468	10.65%	26.31%	7.06	7.44	1.04	1.78	49.00%
CII	0	-	409,575	3,478	12,543	7.38%	30.47%	7.10	11.03	0.37	1.97	49.00%
VNM	6	-0.96%	299,412	6,254	25,191	30.60%	38.64%	16.15	12.09	0.68	4.01	49.00%
GBS	-11	-185.44%	191,263	-515	11,230	-2%	-4%	-6.02	-	0.35	0.28	49.00%
VFMVF4	-	-	182,964	0	0	0.00%	0.00%	#DIV/0!	-	-	-	49.00%
HCM	38	27.00%	174,268	2,453	21,503	8.46%	11.76%	8.68	-	1.05	0.99	49.00%
PNJ	-1	-14.74%	99,697	3,741	20,273	9.31%	22.62%	8.37	4.41	0.47	1.54	49.00%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 01/02/2013.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	4,940,950	HSG	276,560
2	HPG	2,829,910	TDH	266,780
3	CTG	2,609,960	TLH	140,000
4	STB	1,938,450	REE	131,560
5	EIB	1,896,510	BMC	117,680

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	2,865,200	SCR	481,500
2	KLS	2,059,800	KHL	70,100
3	PVX	1,857,500	SHN	50,000
4	PVS	1,719,900	NBC	27,100
5	VCG	1,560,900	SD6	27,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.1	8.7	↑ 22.54%	43,805,370
EIB	15.8	16.4	↑ 3.80%	38,323,060
SAM	7.8	8.1	↑ 3.85%	19,587,370
KBC	8.4	10.2	↑ 21.43%	14,574,810
SSI	18.4	18.5	↑ 0.54%	13,367,410

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.8	7.1	↑ 4.41%	80,564,287
PVX	6.4	6.9	↑ 7.81%	47,429,567
SCR	8.3	8.7	↑ 4.82%	35,799,432
KLS	9.7	9.7	⇒ 0.00%	20,295,110
VND	10.0	10.0	⇒ 0.00%	20,193,021

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	10.3	13.2	2.9	↑ 28.16%
GMD	21.5	27.3	5.8	↑ 26.98%
TLG	21.1	26.7	5.6	↑ 26.54%
ITA	7.1	8.7	1.6	↑ 22.54%
KBC	8.4	10.2	1.8	↑ 21.43%

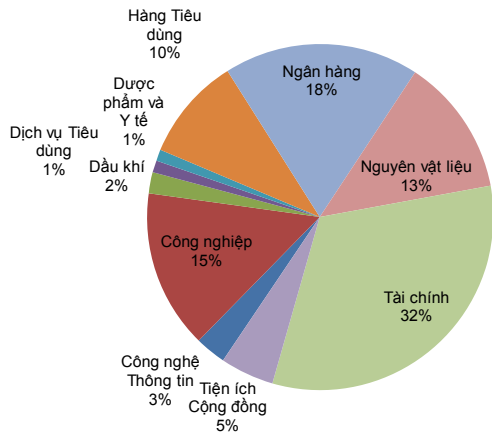
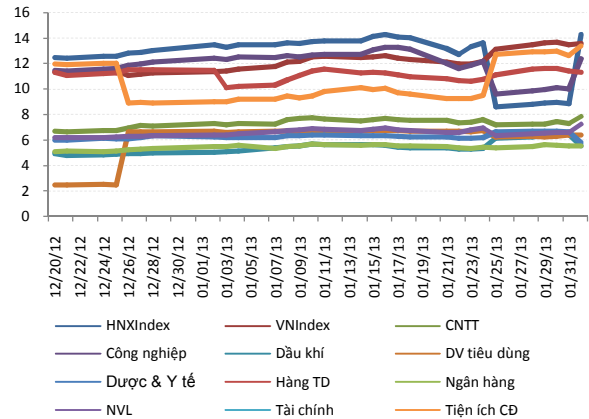
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLC	10.4	16.0	5.6	↑ 53.85%
VHL	12.0	15.9	3.9	↑ 32.50%
SDE	9.6	12.5	2.9	↑ 30.21%
PMS	5.4	7.0	1.6	↑ 29.63%
TKU	11.0	14.0	3.0	↑ 27.27%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	7.7	6.3	-1.4	↓ -18.18%
VSG	1.1	0.9	-0.2	↓ -18.18%
VNI	5.8	5.0	-0.8	↓ -13.79%
HOT	27.8	24.0	-3.8	↓ -13.67%
STT	4.6	4.0	-0.6	↓ -13.04%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ALT	17.7	10.6	-7.1	↓ -40.11%
PSG	1.7	1.3	-0.4	↓ -23.53%
TAG	35.0	27.0	-8.0	↓ -22.86%
SAP	16.2	13.0	-3.2	↓ -19.75%
CKV	9.3	7.5	-1.8	↓ -19.35%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	43,805,370	1.1%	145	60.0	0.7
EIB	38,323,060	18.3%	2,304	7.1	1.3
SAM	19,587,370	1.6%	288	28.1	0.5
KBC	14,574,810	-4.1%	-614	-	0.7
SSI	13,367,410	7.8%	1,136	16.3	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	80,564,287	-16.0%	-2,047	-	0.8
PVX	47,429,567	-9.0%	-1,001	-	0.7
SCR	35,799,432	1.5%	245	35.6	0.5
KLS	20,295,110	0.9%	107	91.0	0.8
VND	20,193,021	7.4%	789	12.7	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GTT	↑ 28.2%	0.3%	28	477.9	1.3
GMD	↑ 27.0%	1.3%	499	54.7	0.7
TLG	↑ 26.5%	20.5%	4,954	5.4	0.9
ITA	↑ 22.5%	1.1%	145	60.0	0.7
KBC	↑ 21.4%	-4.1%	-614	-	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HLC	↑ 53.8%	41.9%	7,079	2.3	0.8
VHL	↑ 32.5%	0.0%	9	1,728.9	0.6
SDE	↑ 30.2%	13.2%	1,795	7.0	0.9
PMS	↑ 29.6%	5.2%	823	8.5	0.4
TKU	↑ 27.3%	-9.8%	-999	-	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,940,950	1.1%	145	60.0	0.7
HPG	2,829,910	12.0%	2,299	10.7	1.0
CTG	2,609,960	21.6%	2,501	9.4	1.9
STB	1,938,450	14.2%	2,441	9.3	1.7
EIB	1,896,510	18.3%	2,304	7.1	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,865,200	-16.0%	-2,047	-	0.8
KLS	2,059,800	0.9%	107	91.0	0.8
PVX	1,857,500	-9.0%	-1,001	-	0.7
PVS	1,719,900	25.2%	4,167	3.6	0.7
VCG	1,560,900	4.9%	541	21.6	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	85,275	26.0%	4,692	9.6	3.2
VNM	85,020	38.6%	6,254	16.3	4.0
MSN	81,786	13.4%	3,619	32.9	5.3
VCB	79,487	10.8%	1,832	18.7	1.9
VIC	62,184	18.3%	1,791	37.4	4.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,597	18.5%	2,603	6.8	1.3
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,656	25.2%	4,167	3.6	0.7
SHB	6,291	-16.0%	-2,047	-	0.8
VCG	5,168	4.9%	541	21.6	1.1

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
1/14/2013	2/1/2013	1/22/2013	1/18/2013	PCG	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
1/25/2013	2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	PVC	Niêm yết thêm
1/16/2013	2/1/2013	2/1/2013	1/30/2013	SAM	Đại hội Đồng Cổ đông
1/25/2013	2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	HMH	Niêm yết thêm
11/22/2012	2/1/2013	11/30/2012	11/28/2012	TH1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/8/2013	2/1/2013	1/17/2013	1/15/2013	LM7	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/15/2013	2/1/2013	1/23/2013	1/21/2013	ICI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	FDC	Họp Hội đồng Quản trị
2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	FDC	Thay đổi BLĐ
2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	DQC	Họp Hội đồng Quản trị
2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	TMP	Họp Hội đồng Quản trị
2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	DAG	Họp Hội đồng Quản trị
2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	VNG	Họp Hội đồng Quản trị
2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	2/1/2013	VCB	Họp Hội đồng Quản trị
12/27/2012	2/1/2013	1/10/2013	1/8/2013	MCF	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2013	2/1/2013	1/16/2013	1/14/2013	CTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/28/2012	2/1/2013	1/15/2013	1/11/2013	CMV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/12/2012	2/2/2013	1/4/2013	1/2/2013	DSN	Đại hội Đồng Cổ đông
12/12/2012	2/3/2013	12/25/2012	12/21/2012	PTG	Đại hội Đồng Cổ đông
1/14/2013	2/4/2013	1/21/2013	1/17/2013	I40	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/15/2013	2/4/2013	1/25/2013	1/23/2013	STT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2013	2/4/2013	1/21/2013	1/17/2013	FCN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/14/2013	2/5/2013	1/23/2013	1/21/2013	CMS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/4/2013	2/5/2013	1/15/2013	1/11/2013	HHS	Đại hội Đồng Cổ đông
12/21/2012	2/5/2013	1/4/2013	1/2/2013	LHG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/22/2013	2/5/2013	2/5/2013	2/1/2013	SMT	Đại hội Đồng Cổ đông
1/7/2013	2/5/2013	1/16/2013	1/14/2013	VTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/9/2013	2/5/2013	2/1/2013	2/1/2013	BBC	Đại hội Cổ đông Bất thường
1/9/2013	2/5/2013	1/22/2013	1/18/2013	TLH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2013	2/6/2013	1/15/2013	1/11/2013	SII	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)